

LỰA CHỌN NGÀNH NGHỀ CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM: TÁC ĐỘNG MẠNH MẼ CỦA CÁC YẾU TỐ TÂM LÝ XÃ HỘI

TS. Doãn Ngọc Anh

Trường Đại học Hà Nội 2

Email: doannngocanh@hpu2.edu.vn.

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi mạnh mẽ của nền kinh tế - xã hội và thị trường lao động Việt Nam dưới tác động của toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, vấn đề lựa chọn ngành nghề của sinh viên ngày càng trở nên phức tạp và chịu ảnh hưởng đa chiều. Quyết định chọn ngành học không chỉ phản ánh định hướng học tập trước mắt mà còn gắn bó chặt chẽ với con đường phát triển nghề nghiệp lâu dài, cơ hội việc làm, khả năng thích ứng với biến động của thị trường lao động và mức độ thỏa mãn trong đời sống nghề nghiệp tương lai. Thực tiễn cho thấy, không ít sinh viên Việt Nam lựa chọn ngành học trong trạng thái thiếu thông tin đầy đủ, chưa có sự tự nhận thức rõ ràng về năng lực, sở thích và giá trị cá nhân, trong khi lại chịu sự chi phối mạnh mẽ của các yếu tố tâm lý - xã hội như kỳ vọng của gia đình, chuẩn mực xã hội về “nghề sang - nghề hèn”, ảnh hưởng của bạn bè đồng trang lứa và tác động của truyền thông, mạng xã hội. Bài viết đề xuất một số giải pháp mang tính định hướng và chính sách nhằm nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp, tư vấn tâm lý học đường và hỗ trợ sinh viên trong quá trình ra quyết định nghề nghiệp.

Từ khóa: Lựa chọn ngành nghề, sinh viên Việt Nam, yếu tố tâm lý - xã hội, hướng nghiệp, phân luồng giáo dục, thị trường lao động.

Nhận bài: 06/01/2026; Biên tập: 07/01/2026; Phản biện: 12/01/2026; Duyệt đăng: 19/01/2026.

1. Mở đầu

Lựa chọn ngành nghề là một trong những quyết định quan trọng trong quá trình phát triển của mỗi cá nhân, đặc biệt đối với sinh viên - lực lượng lao động tri thức tương lai của đất nước. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, khi cấu trúc nghề nghiệp liên tục biến đổi dưới tác động của khoa học - công nghệ, toàn cầu hóa và nền kinh tế tri thức, việc lựa chọn ngành học ngày càng trở nên phức tạp. Người học phải đối diện với nhiều lựa chọn đa dạng nhưng cũng đầy bất định, đòi hỏi năng lực tự nhận thức, khả năng tiếp cận thông tin và kỹ năng ra quyết định nghề nghiệp ngày càng cao.

Tại Việt Nam, quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cùng với hội nhập quốc tế sâu rộng đã làm xuất hiện nhiều ngành nghề mới và thay đổi nhu cầu nhân lực của thị trường lao động. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc lựa chọn ngành học của sinh viên chưa hoàn toàn phù hợp với nhu cầu của xã hội. Tình trạng sinh viên tốt nghiệp không làm đúng chuyên môn hoặc thất nghiệp vẫn xảy ra ở nhiều lĩnh vực, gây lãng phí nguồn lực đào tạo và tạo áp lực đối với cá nhân và xã hội.

Một nguyên nhân quan trọng của thực trạng này là quá trình lựa chọn ngành nghề của sinh viên chịu tác động mạnh mẽ từ các yếu tố tâm lý - xã hội. Nhiều sinh viên chưa có khả năng tự đánh giá chính xác năng lực, sở thích và giá trị nghề nghiệp của bản thân. Bên cạnh đó, ảnh hưởng từ gia đình, các chuẩn mực xã hội về nghề nghiệp “ổn định”, “danh giá”, cùng với tác động của truyền thông và mạng xã hội đã khiến không ít sinh viên lựa chọn ngành học theo xu hướng hoặc áp lực bên ngoài.

Từ góc độ lý luận, lựa chọn ngành nghề là kết quả của sự tương tác giữa yếu tố cá nhân và môi trường xã hội. Vì vậy, việc nghiên cứu các yếu tố tâm lý - xã hội ảnh hưởng đến lựa chọn ngành nghề của sinh viên có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng các chương trình hướng nghiệp và hỗ trợ sinh viên đưa ra quyết định nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về lựa chọn ngành nghề và vai trò của các yếu tố tâm lý - xã hội

Lựa chọn ngành nghề là một quá trình ra quyết định phức hợp, chịu sự chi phối đồng thời của các yếu tố cá nhân và bối cảnh xã hội. Trong tâm lý học hướng nghiệp hiện đại, quyết định nghề nghiệp không được xem là một hành động đơn lẻ, nhất thời, mà là kết quả của một quá trình phát triển kéo dài, trong đó cá nhân liên tục tương tác với môi trường, tích lũy trải nghiệm và điều chỉnh nhận thức về bản thân cũng như thế giới nghề nghiệp.

Theo lý thuyết phát triển nghề nghiệp của Super, sự hình thành bản sắc nghề nghiệp gắn liền với quá trình phát triển cái tôi của cá nhân, trong đó các giai đoạn phát triển (từ khám phá, hình thành đến ổn định nghề nghiệp) chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của môi trường xã hội như gia đình, nhà trường và cộng đồng. Ở giai đoạn vị thành niên và đầu tuổi trưởng thành - giai đoạn đặc trưng của học sinh phổ thông và sinh viên - các cá nhân thường chưa có đủ trải nghiệm thực tiễn để hình thành nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp, do đó dễ bị chi phối bởi các hình mẫu xã hội, kỳ vọng của

người khác và các chuẩn mực giá trị đang thịnh hành trong xã hội.

Lý thuyết nhân cách - môi trường của Holland nhấn mạnh sự phù hợp giữa đặc điểm nhân cách cá nhân và môi trường nghề nghiệp như một điều kiện quan trọng để đạt được sự thỏa mãn nghề nghiệp và hiệu quả lao động. Tuy nhiên, trong thực tế lựa chọn ngành nghề, đặc biệt ở bối cảnh các xã hội đang phát triển như Việt Nam, sự phù hợp này không phải lúc nào cũng được đặt lên hàng đầu. Thay vào đó, các yếu tố bên ngoài như cơ hội việc làm được truyền thông phản ánh, thu nhập dự kiến của nghề, hoặc hình ảnh xã hội của một số ngành nghề thường đóng vai trò chi phối mạnh mẽ hơn so với sự tự nhận thức về hứng thú và năng lực cá nhân.

Từ góc độ xã hội học giáo dục, lựa chọn ngành nghề còn phản ánh sự tái sản xuất xã hội thông qua giáo dục. Gia đình, với vị thế kinh tế - xã hội khác nhau, tạo ra những "vốn văn hóa" và "vốn xã hội" khác nhau cho con cái, từ đó ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thông tin nghề nghiệp, mức độ tự tin trong lựa chọn và kỳ vọng về con đường học vấn - nghề nghiệp. Ở Việt Nam, nơi gia đình vẫn giữ vai trò trung tâm trong các quyết định quan trọng của đời sống cá nhân, ảnh hưởng của cha mẹ đối với việc lựa chọn ngành học của con cái thường mang tính định hướng mạnh, thậm chí mang tính áp đặt trong một số trường hợp.

Các yếu tố tâm lý cá nhân như động cơ học tập, kỳ vọng thành công, nỗi sợ thất bại, nhu cầu được thừa nhận xã hội cũng có vai trò quan trọng trong quá trình lựa chọn ngành nghề. Nhiều sinh viên lựa chọn ngành học không chỉ vì phù hợp với năng lực mà còn vì mong muốn đạt được vị thế xã hội, sự công nhận của gia đình và cộng đồng. Trong bối cảnh xã hội còn tồn tại những thang giá trị mang tính thứ bậc đối với nghề nghiệp, các quyết định nghề nghiệp dễ bị "lệch chuẩn" so với nguyên tắc phù hợp cá nhân.

Như vậy, về mặt lý luận, có thể khẳng định rằng lựa chọn ngành nghề là sản phẩm của sự tương tác phức tạp giữa các yếu tố tâm lý cá nhân và các yếu tố xã hội - văn hóa. Việc nghiên cứu tác động của các yếu tố tâm lý - xã hội đến lựa chọn ngành nghề của sinh viên Việt Nam cần được đặt trong bối cảnh đặc thù của quá trình chuyển đổi kinh tế - xã hội và văn hóa giáo dục Việt Nam hiện nay. Đây chính là cơ sở lý luận quan trọng để lý giải những biểu hiện lệch lạc trong lựa chọn ngành nghề của sinh viên, đồng thời định hướng cho việc xây dựng các giải pháp can thiệp phù hợp trong công tác hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp.

2.2. Các yếu tố tâm lý - xã hội tác động đến lựa chọn ngành nghề của sinh viên Việt Nam

2.2.1. Ảnh hưởng của gia đình và kỳ vọng của cha mẹ

Gia đình được xem là môi trường xã hội hóa đầu

tiên và có ảnh hưởng sâu sắc, lâu dài đến sự hình thành nhân cách, giá trị sống và định hướng nghề nghiệp của cá nhân. Trong bối cảnh văn hóa Á Đông nói chung và Việt Nam nói riêng, gia đình không chỉ giữ vai trò hỗ trợ mà còn tham gia trực tiếp vào quá trình ra quyết định quan trọng của con cái, trong đó có lựa chọn ngành học và nghề nghiệp tương lai. Nhiều bậc cha mẹ, xuất phát từ mong muốn đảm bảo tương lai ổn định cho con, thường có xu hướng định hướng mạnh mẽ hoặc thậm chí quyết định thay con cái trong việc lựa chọn ngành học.

Các ngành nghề được xã hội đánh giá cao về thu nhập, tính ổn định và địa vị xã hội như y - dược, công an, quân đội, kinh tế, công nghệ thông tin thường được các gia đình ưu tiên định hướng cho con theo học. Quan niệm "học ngành dễ xin việc", "học ngành có tương lai" trở thành tiêu chí lựa chọn phổ biến, trong khi sự phù hợp giữa ngành học với năng lực, hứng thú và đặc điểm tâm lý cá nhân của người học lại chưa được quan tâm đúng mức. Điều này dẫn đến tình trạng không ít sinh viên lựa chọn ngành học trong trạng thái bị động, thiếu sự tự nguyện và cam kết nội tại đối với ngành đã chọn.

Ở góc độ tâm lý, áp lực từ kỳ vọng của cha mẹ có thể tạo ra những xung đột nội tâm ở sinh viên. Một mặt, sinh viên mong muốn đáp ứng mong đợi của gia đình, thể hiện trách nhiệm và lòng hiếu thảo; mặt khác, họ cũng có nhu cầu khẳng định bản thân và theo đuổi đam mê cá nhân. Sự căng thẳng giữa hai xu hướng này, nếu không được giải quyết một cách tích cực, có thể dẫn đến trạng thái bất mãn, giảm động cơ học tập và thiếu gắn kết với ngành học. Trong nhiều trường hợp, sinh viên chỉ nhận ra sự "lệch pha" giữa bản thân và ngành học khi đã bước vào giai đoạn học tập chuyên sâu, khiến việc chuyển ngành hoặc thay đổi định hướng nghề nghiệp trở nên khó khăn và tốn kém.

Tuy nhiên, không thể phủ nhận vai trò tích cực của gia đình trong việc hỗ trợ lựa chọn ngành nghề khi sự định hướng được thực hiện trên cơ sở tôn trọng cá nhân và cung cấp thông tin thực tế. Những gia đình có hiểu biết về đặc điểm tâm lý, năng lực của con cái và có khả năng tiếp cận thông tin về thị trường lao động thường giúp con đưa ra lựa chọn nghề nghiệp phù hợp và bền vững hơn. Do đó, vấn đề không nằm ở việc gia đình có tham gia định hướng hay không, mà ở cách thức tham gia: chuyển từ mô hình "áp đặt - quyết định thay" sang mô hình "đồng hành - tư vấn - hỗ trợ".

Từ thực tiễn này có thể thấy, ảnh hưởng của gia đình đối với lựa chọn ngành nghề của sinh viên Việt Nam mang tính hai mặt: vừa có thể là nguồn lực hỗ trợ tích cực, vừa có thể trở thành áp lực tâm lý - xã hội nếu thiếu sự tôn trọng đối với nhu cầu và đặc điểm cá nhân của người học. Việc nâng cao nhận thức của phụ huynh về vai trò của hướng nghiệp dựa trên sự phù hợp cá nhân là điều kiện quan

trọng để giảm thiểu những hệ quả tiêu cực của sự can thiệp quá mức từ phía gia đình trong quá trình lựa chọn ngành nghề của sinh viên.

2.2.2. Áp lực xã hội và chuẩn mực giá trị về nghề nghiệp

Trong bất kỳ xã hội nào, nghề nghiệp không chỉ được nhìn nhận như một phương tiện kiếm sống mà còn gắn liền với địa vị xã hội, uy tín và hình ảnh cá nhân. Ở Việt Nam, hệ thống giá trị xã hội về nghề nghiệp vẫn mang dấu ấn của tư duy thứ bậc, trong đó một số nghề được coi là “cao quý”, “ổn định”, “có tương lai”, trong khi nhiều nghề khác, đặc biệt là lao động kỹ thuật, dịch vụ, nghề thủ công, lại bị xem nhẹ. Những chuẩn mực giá trị này được tái sản xuất thông qua gia đình, nhà trường, truyền thông và dư luận xã hội, từ đó tạo ra áp lực vô hình nhưng mạnh mẽ đối với quá trình lựa chọn ngành nghề của sinh viên.

Áp lực xã hội thể hiện trước hết ở kỳ vọng về “thành công” được chuẩn hóa. Thành công thường được đo bằng những chỉ báo dễ nhận thấy như thu nhập cao, công việc ổn định trong khu vực nhà nước hoặc doanh nghiệp lớn, vị trí xã hội được xã hội công nhận. Khi những hình mẫu thành công này được lặp đi lặp lại trong diễn ngôn xã hội, sinh viên dễ hình thành tâm lý coi một số ngành nghề nhất định là con đường “an toàn” và “đúng đắn”, trong khi những lựa chọn khác bị xem là rủi ro hoặc kém giá trị. Hệ quả là nhiều sinh viên lựa chọn ngành học theo logic “xã hội mong đợi gì ở tôi” hơn là “tôi thực sự phù hợp với điều gì”.

Áp lực xã hội còn biểu hiện ở hiện tượng “chạy theo ngành hot”. Trong những giai đoạn nhất định, một số ngành nghề trở nên “nóng” do nhu cầu nhân lực tăng cao hoặc do được truyền thông quảng bá mạnh mẽ, kéo theo làn sóng đăng ký học tập ồ ạt của sinh viên. Tuy nhiên, thị trường lao động mang tính động, nhu cầu nhân lực có thể thay đổi nhanh chóng theo chu kỳ kinh tế và tiến bộ công nghệ. Việc lựa chọn ngành học dựa trên xu hướng ngắn hạn dễ dẫn đến tình trạng cung vượt cầu trong tương lai, khiến nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp gặp khó khăn trong tìm kiếm việc làm phù hợp.

Về mặt tâm lý, áp lực xã hội có thể tạo ra sự lệch lạc trong nhận thức giá trị nghề nghiệp, khiến sinh viên đánh giá thấp những ngành nghề phù hợp với năng lực và sở thích cá nhân chỉ vì chúng không được xã hội “đánh giá cao”. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng quyết định nghề nghiệp mà còn tác động đến lòng tự trọng và cảm nhận giá trị bản thân của người học. Khi lựa chọn ngành nghề không xuất phát từ sự phù hợp nội tại, nguy cơ bất mãn nghề nghiệp và khủng hoảng bản sắc nghề nghiệp trong tương lai là rất lớn.

Như vậy, chuẩn mực giá trị xã hội về nghề nghiệp vừa đóng vai trò định hướng, vừa tiềm ẩn nguy cơ tạo ra áp lực tâm lý đối với sinh viên trong quá trình

lựa chọn ngành học. Việc xây dựng một hệ giá trị nghề nghiệp cân bằng, tôn trọng sự đa dạng của các con đường nghề nghiệp và đề cao giá trị của lao động trong mọi lĩnh vực là điều kiện quan trọng để giảm thiểu tác động tiêu cực của áp lực xã hội đối với quyết định nghề nghiệp của sinh viên.

2.2.3. Ảnh hưởng của bạn bè đồng trang lứa

Nhóm bạn bè đồng trang lứa là một trong những tác nhân xã hội hóa quan trọng đối với thanh niên và sinh viên. Ở giai đoạn chuyển tiếp từ phổ thông lên đại học, khi cá nhân đang trong quá trình tìm kiếm bản sắc và khẳng định vị trí của mình trong các mối quan hệ xã hội, ảnh hưởng của bạn bè thường trở nên nổi trội. Việc lựa chọn ngành nghề, trong nhiều trường hợp, không chỉ là quyết định cá nhân mà còn gắn với mong muốn duy trì sự gắn kết với nhóm bạn, tránh cảm giác bị “lạc lõng” hoặc khác biệt so với số đông.

Hiện tượng “chọn ngành theo bạn” hoặc “học chung cho vui” phản ánh rõ nét vai trò của ảnh hưởng đồng đẳng trong quyết định nghề nghiệp của sinh viên. Khi thiếu thông tin hướng nghiệp chính thống và thiếu kỹ năng tự đánh giá bản thân, nhiều học sinh - sinh viên dựa vào kinh nghiệm, lời khuyên hoặc lựa chọn của bạn bè như một “điểm tựa tâm lý” để đưa ra quyết định. Ở khía cạnh tích cực, nhóm bạn có thể trở thành nguồn hỗ trợ thông tin, động viên tinh thần và chia sẻ trải nghiệm trong quá trình tìm hiểu ngành nghề. Tuy nhiên, nếu lựa chọn mang tính phong trào, thiếu căn cứ khoa học, ảnh hưởng của bạn bè có thể dẫn đến những quyết định sai lệch, gây hệ lụy lâu dài cho cá nhân.

Ảnh hưởng của bạn bè còn thể hiện ở áp lực so sánh xã hội. Sinh viên có xu hướng so sánh lựa chọn ngành nghề, cơ hội việc làm và triển vọng tương lai của bản thân với bạn bè cùng trang lứa. Sự so sánh này, nếu thiếu nền tảng tự tin và tự nhận thức vững chắc, có thể làm gia tăng cảm giác lo âu, tự ti hoặc chạy theo những lựa chọn không phù hợp chỉ để “không thua kém người khác”. Trong bối cảnh mạng xã hội làm khuếch đại hiện tượng so sánh xã hội thông qua việc phô bày thành tích học tập, nghề nghiệp và lối sống, áp lực đồng đẳng càng trở nên mạnh mẽ hơn.

Về mặt phát triển tâm lý, giai đoạn sinh viên là giai đoạn hình thành bản sắc nghề nghiệp. Nếu cá nhân quá phụ thuộc vào ảnh hưởng của bạn bè trong lựa chọn ngành nghề, quá trình hình thành bản sắc này có thể bị gián đoạn hoặc lệch hướng. Ngược lại, nếu nhóm bạn có nhận thức đúng đắn, tôn trọng sự khác biệt cá nhân và khuyến khích nhau tìm kiếm con đường phù hợp với năng lực riêng, ảnh hưởng đồng đẳng có thể trở thành nguồn lực tích cực trong quá trình định hướng nghề nghiệp.

Do đó, cần nhìn nhận vai trò của bạn bè đồng trang lứa trong lựa chọn ngành nghề của sinh viên một cách biện chứng: vừa là nguồn lực hỗ trợ tiềm

năng, vừa là yếu tố rủi ro nếu thiếu định hướng khoa học và sự tự chủ cá nhân. Việc trang bị cho học sinh - sinh viên năng lực tự nhận thức và kỹ năng ra quyết định nghề nghiệp độc lập là điều kiện quan trọng để giảm thiểu những tác động tiêu cực từ áp lực đồng đẳng.

2.2.4. Vai trò của truyền thông và mạng xã hội

Trong kỷ nguyên số, truyền thông đại chúng và mạng xã hội trở thành một trong những kênh ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến nhận thức và hành vi của giới trẻ. Thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động, hình mẫu thành công được lan truyền nhanh chóng, rộng rãi và đa dạng về hình thức. Tuy nhiên, tính chất chọn lọc, giật gân và xu hướng “tô hồng” thành công trên các nền tảng truyền thông có thể tạo ra những hình ảnh nghề nghiệp mang tính lý tưởng hóa, thiếu phản ánh đầy đủ những khó khăn, thách thức và yêu cầu thực tế của nghề.

Nhiều nội dung truyền thông tập trung vào các câu chuyện thành công nổi bật, các ngành nghề “hái ra tiền” hoặc các mô hình khởi nghiệp ấn tượng, trong khi ít đề cập đến những thất bại, rủi ro và quá trình nỗ lực bền bỉ phía sau. Điều này có thể khiến sinh viên hình thành kỳ vọng thiếu thực tế về con đường nghề nghiệp, đánh giá thấp những ngành nghề đòi hỏi thời gian tích lũy dài hạn hoặc mang lại giá trị xã hội bền vững nhưng ít “hào nhoáng”. Mạng xã hội còn góp phần khuếch đại tâm lý đám đông và xu hướng “chạy theo trào lưu”. Khi một số ngành nghề được nhắc đến nhiều, được gắn với hình ảnh thành công nhanh chóng, sinh viên dễ bị cuốn theo xu hướng này mà thiếu sự cân nhắc về mức độ phù hợp với năng lực cá nhân và nhu cầu dài hạn của thị trường lao động. Đồng thời, hiện tượng “so sánh xã hội” trên mạng có thể làm gia tăng áp lực tâm lý, khiến sinh viên cảm thấy phải lựa chọn những ngành nghề được coi là “thời thượng” để khẳng định giá trị bản thân.

Tuy nhiên, không thể phủ nhận tiềm năng tích cực của truyền thông và mạng xã hội trong công tác hướng nghiệp. Nếu được định hướng đúng, các nền tảng này có thể trở thành kênh cung cấp thông tin đa chiều về thế giới nghề nghiệp, giúp sinh viên tiếp cận trải nghiệm thực tế của người đi trước, hiểu rõ hơn về yêu cầu nghề nghiệp và con đường phát triển chuyên môn. Vấn đề cốt lõi nằm ở năng lực “đọc hiểu truyền thông” của người học và trách nhiệm xã hội của các chủ thể truyền thông trong việc cung cấp thông tin trung thực, cân bằng.

Như vậy, truyền thông và mạng xã hội vừa là nguồn lực thông tin quan trọng, vừa là yếu tố tâm lý - xã hội có thể gây nhiễu trong quá trình lựa chọn ngành nghề của sinh viên. Việc phát triển năng lực truyền thông số, tư duy phản biện và khả năng đánh giá thông tin của sinh viên là điều kiện cần thiết để tận dụng mặt tích cực và hạn chế tác động tiêu cực của các kênh truyền thông hiện đại đối với quyết định nghề nghiệp.

2.3. Hệ quả của sự chi phối tâm lý - xã hội trong lựa chọn ngành nghề

Sự chi phối mạnh mẽ của các yếu tố tâm lý - xã hội trong quá trình lựa chọn ngành nghề có thể dẫn đến nhiều hệ quả ở cả cấp độ cá nhân và xã hội. Ở cấp độ cá nhân, khi lựa chọn ngành học không dựa trên sự phù hợp giữa năng lực, hứng thú và giá trị cá nhân, sinh viên dễ rơi vào trạng thái giảm động cơ học tập, thiếu gắn kết với ngành học và cảm giác “lạc hướng” trong quá trình học tập. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến kết quả học tập mà còn tác động tiêu cực đến sức khỏe tâm thần, làm gia tăng nguy cơ căng thẳng, lo âu và khủng hoảng bản sắc nghề nghiệp.

Ở cấp độ xã hội, việc lựa chọn ngành nghề theo phong trào, chịu tác động của áp lực xã hội và truyền thông có thể làm gia tăng tình trạng mất cân đối cung - cầu lao động. Một số lĩnh vực “hot” có thể rơi vào tình trạng dư thừa lao động, trong khi các ngành nghề kỹ thuật, dịch vụ công ích hoặc các lĩnh vực có ý nghĩa chiến lược cho phát triển bền vững lại thiếu hụt nguồn nhân lực. Điều này không chỉ gây lãng phí nguồn lực đào tạo mà còn ảnh hưởng đến hiệu quả phân bổ nhân lực trong nền kinh tế.

Ngoài ra, hiện tượng sinh viên tốt nghiệp làm việc trái ngành hoặc thất nghiệp kéo dài còn làm suy giảm niềm tin xã hội vào hiệu quả của hệ thống giáo dục, tạo áp lực đối với chính sách việc làm và an sinh xã hội. Những hệ quả này cho thấy, lựa chọn ngành nghề không chỉ là vấn đề cá nhân mà còn là vấn đề xã hội cần được quan tâm ở tầm chính sách.

2.4. Một số giải pháp định hướng và hỗ trợ sinh viên trong lựa chọn ngành nghề

Để giảm thiểu tác động tiêu cực của các yếu tố tâm lý - xã hội và nâng cao chất lượng lựa chọn ngành nghề của sinh viên, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp.

Trước hết, công tác hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông cần được tổ chức một cách hệ thống, khoa học và gắn với thực tiễn thị trường lao động. Hoạt động hướng nghiệp không chỉ dừng ở việc cung cấp thông tin về ngành nghề mà cần hỗ trợ học sinh phát triển năng lực tự nhận thức, hiểu rõ điểm mạnh, điểm yếu và giá trị cá nhân.

Thứ hai, cần tăng cường vai trò của tư vấn tâm lý học đường và tư vấn nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học. Đội ngũ tư vấn cần được đào tạo chuyên sâu, có khả năng hỗ trợ sinh viên trong quá trình khám phá bản thân, xử lý xung đột giữa mong muốn cá nhân và kỳ vọng xã hội, từ đó đưa ra quyết định nghề nghiệp phù hợp.

Thứ ba, cần nâng cao nhận thức của gia đình về vai trò đồng hành trong lựa chọn ngành nghề, chuyển từ tư duy “định hướng áp đặt” sang “hỗ trợ và tôn trọng cá nhân”. Gia đình cần được cung cấp thông tin khoa học về thị trường lao động và

đặc điểm phát triển tâm lý của con cái để trở thành nguồn lực hỗ trợ tích cực thay vì tạo áp lực.

Cuối cùng, cần định hướng truyền thông xã hội theo hướng cân bằng, trung thực, phản ánh đầy đủ đặc thù, cơ hội và thách thức của các ngành nghề, góp phần xây dựng hệ giá trị nghề nghiệp đa dạng, tôn trọng mọi hình thức lao động.

Lựa chọn ngành nghề của sinh viên Việt Nam là một quá trình chịu tác động mạnh mẽ của các yếu tố tâm lý - xã hội. Sự chi phối của gia đình, chuẩn mực xã hội, ảnh hưởng đồng trang lứa và truyền thông có thể làm lệch hướng quyết định nghề nghiệp khỏi nguyên tắc phù hợp cá nhân, gây ra những hệ quả lâu dài cho cả người học và xã hội. Việc nhận diện đầy đủ và đúng đắn vai trò của các yếu tố này là cơ sở quan trọng để thiết kế các chương trình hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp và chính sách phân luồng giáo dục hiệu quả. Trong bối cảnh chuyển đổi số và biến động nhanh của thị trường lao động, hỗ trợ sinh viên phát triển năng lực tự nhận thức, tư duy phản biện và kỹ năng ra quyết định nghề

nghiệp độc lập là yêu cầu cấp thiết nhằm hướng tới sự phát triển hài hòa giữa nhu cầu cá nhân và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực quốc gia ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Super, D. E. (1990). *A life-span, life-space approach to career development*. Jossey-Bass.
- [2]. Holland, J. L. (1997). *Making vocational choices: A theory of vocational personalities and work environments*. Psychological Assessment Resources.
- [3]. Phạm Tất Dong (2019). *Tâm lý học hướng nghiệp*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [4]. Trần Thị Minh Đức (2021). *Ảnh hưởng của gia đình đến lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Tâm lý học, số 4, tr. 45 - 53.
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [6]. Nguyễn Thị Bình (2020). *Định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục*. Tạp chí Giáo dục, số 485, tr. 12 - 16.

Career choices of Vietnamese students: The strong impact of socio-psychological factors

Dr. Doan Ngoc Anh

Hanoi University 2

Email: doanngocanh@hpu2.edu.vn.

Abstract: In the context of the profound transformation of Vietnam's socio-economic landscape and labor market under the impact of globalization and the Fourth Industrial Revolution, the issue of career choice for students is becoming increasingly complex and influenced from multiple angles. The decision to choose a field of study not only reflects immediate academic goals but is also closely linked to long-term career development, job opportunities, the ability to adapt to the changes in the labor market, and the level of satisfaction in future professional life. In practice, many Vietnamese students choose their field of study without sufficient information, lacking clear self-awareness of their abilities, interests, and personal values, while being strongly influenced by socio-psychological factors such as family expectations, social norms about "prestigious and unworthy professions," peer influence, and the impact of media and social networks. This article proposes several policy-oriented solutions to improve the effectiveness of career guidance, school psychological counseling, and support for students in the career decision-making process.

Keywords: Career choice, Vietnamese students, socio-psychological factors, career guidance, educational streaming, labor market.